

BẢN TIN ĐỘT XUẤT

DỰ BÁO NGUỒN NƯỚC VÙNG ĐỒNG BẰNG SÔNG CỬU LONG PHỤC VỤ CHỈ ĐẠO SẢN XUẤT VÀ ĐIỀU HÀNH CẤP NƯỚC VỤ ĐÔNG XUÂN NĂM 2022-2023

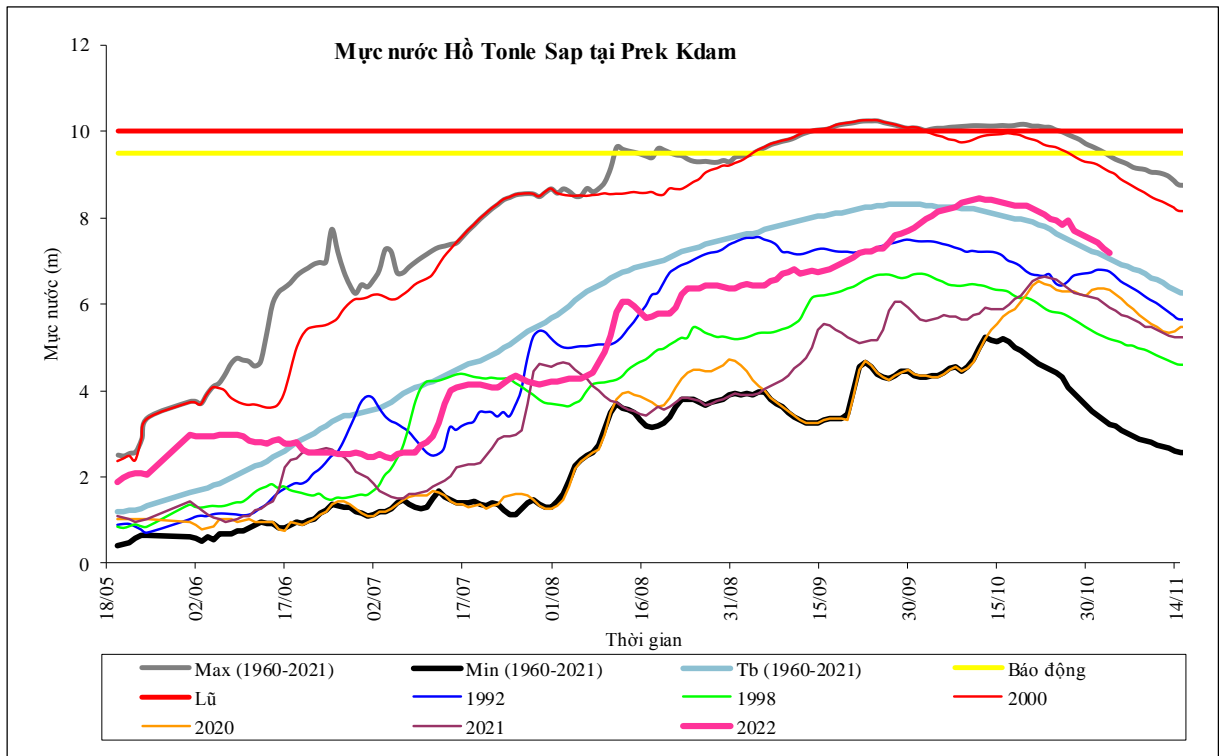
(Dự báo thời gian lũ rút phục vụ chỉ đạo xuống giống kịp thời vụ)

1. DIỄN BIẾN NGUỒN NƯỚC SÔNG MÊ CÔNG

Hiện nay, thượng nguồn lưu vực sông Mê Công đang vào cuối mùa mưa lũ, mực nước tại khu vực biển hồ Tonle Sap và thượng nguồn ĐBSCL tại Tân Châu đã đạt đỉnh, bắt đầu thời kì lũ rút và ngập do triều cường. Ba yếu tố thượng lưu quan trọng đến nguồn nước, xâm nhập mặn ở ĐBSCL là lượng trữ trong Biển Hồ (Tonle Sap), trữ lượng các hồ chứa và nguồn nước trên dòng chính sông Mê Công. Dưới đây là hiện trạng của các yếu tố này (cập nhật đến ngày 3/11/2022).

1.1. Chế độ nước trong Biển Hồ (Tonle Sap)

Mực nước nhánh vào hồ Tonle Sap tại Prek Kdam (Hình 1), ngày 3/11 ở cao trình 7,19m; hồ bắt đầu quá trình xả nước, mực nước hồ hiện cao hơn so với trung bình nhiều năm 0,15m. Dung tích hồ hiện hữu khoảng 49,5 tỷ m³, cao hơn so với cùng thời kỳ ở năm 2021 là 15,2 tỷ m³, đồng thời hơn so với cùng kỳ năm 2020 và 2019 là 18,2 và 24,7 tỷ m³. Cao hơn so với lượng trữ bình quân hàng năm cùng thời kỳ giai đoạn từ 2010 đến nay là 10,1 tỷ m³.

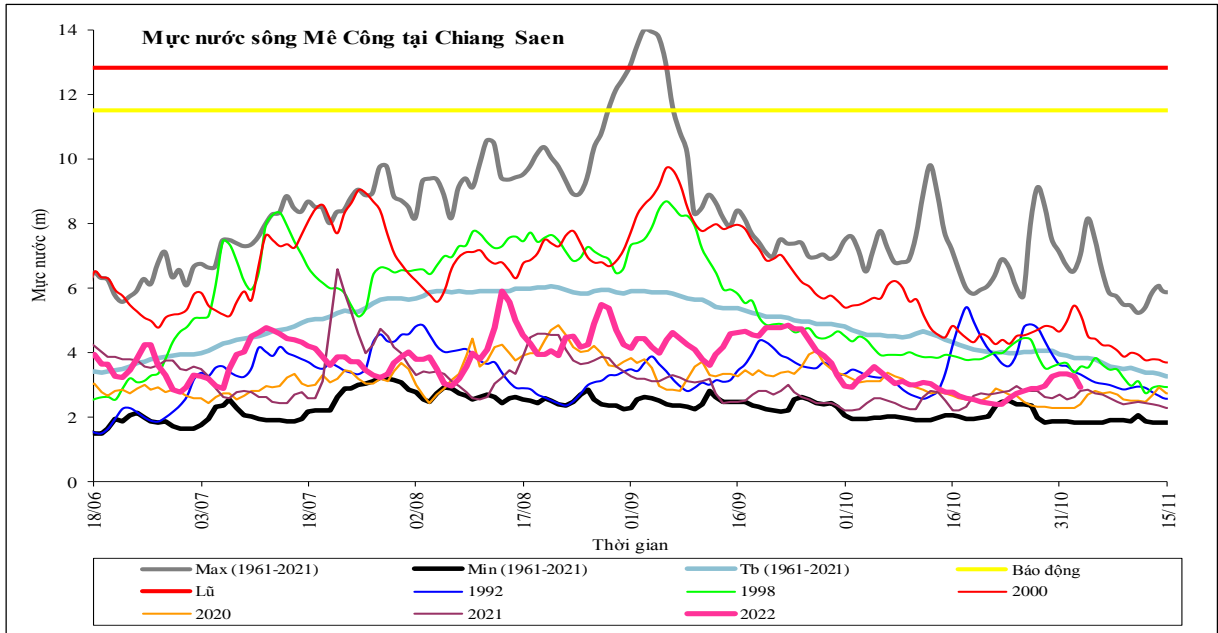


Hình 1: Diễn biến nước trạm Prek Kdam - Biển hồ, cập nhật ngày 3/11

1.2. Dòng chảy trên dòng chính sông Mê Công

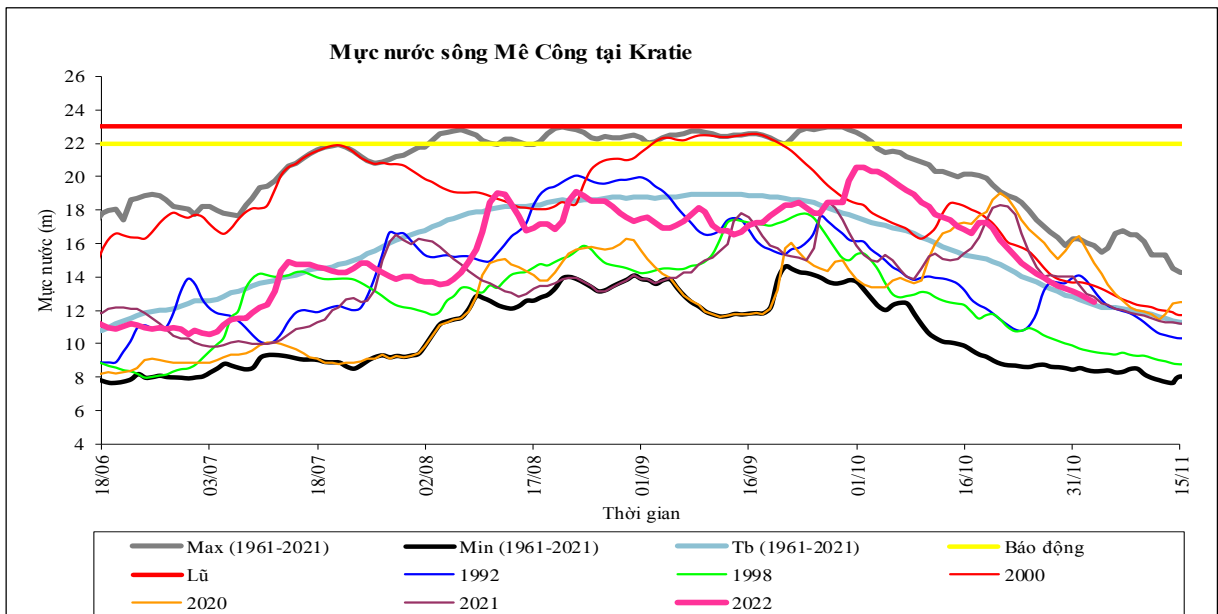
Diễn biến mực nước đến ngày 3/11/2022 tại trạm Kratie và Chiang Saen trên dòng chính sông Mê Kông được đưa ra ở Hình 2 và Hình 3. Từ biểu đồ cho thấy, dòng chảy mùa lũ 2022 khá thấp, nhỏ hơn đáng kể so với trung bình nhiều năm, cụ thể như:

- Mực nước tại trạm Chiang Saen (Giáp với Trung Quốc, cách Việt Nam khoảng 2.209km) hiện tại (ngày 3/11/2022) ở mức xấp xỉ so với cùng kỳ năm 2021 và thấp hơn trung bình nhiều năm gần 0,90m. Nguyên nhân dòng chảy thấp có ảnh hưởng đáng kể do tích nước của các hồ thủy điện phía Trung Quốc, từ đầu mùa lũ, xả nước từ thủy điện Cảnh Hồng xuống hạ lưu khoảng 2-3 tổ máy.



Hình 2: Diễn biến mực nước (cao độ tương đối) tại Chiang Saen – Thái Lan, cập nhật 3/11

- Tại trạm Kratie (đầu châu thổ Mê Kông), mực nước cập nhật ngày 3/11/2022 là 12,43m, tương đương với lưu lượng 13.224 m³/s. So với cùng năm 2021 thấp hơn 0,40 m (thấp hơn 951 m³/s) và cao hơn khoảng 0,09 m (cao hơn 211 m³/s) so với trung bình nhiều năm, dòng chảy thuộc nhóm năm trung bình thấp.



Hình 3: Diễn biến nước về qua trạm Kratie, cập nhật ngày 3/11

- Mức nước lớn nhất đầu nguồn đồng bằng hiện cao hơn so với bình quân nhiều năm từ 2010 đến nay khoảng 0,43m và 0,42m tại Châu Đốc và Tân Châu.

1.3. Dự báo mưa và trữ nước ở các hồ chứa thượng nguồn

Trạng thái La Nina tiếp tục kéo dài đến hết tháng 12/2022 đến 2/2023 với xác suất 75%, sau đó đến tháng 4 với xác suất 54% về pha trung tính. Dự báo mưa lưu vực Mê Công từ nay đến tháng 3/2023: khu vực thượng nguồn lưu vực sông Mê Công thuộc Trung Quốc và Myanma mưa thấp hơn trung bình nhiều năm, đến tháng 3/2023 có mưa lớn hơn trung bình. Khu vực Nam Lào, Campuchia và Tây Nguyên mưa bằng hoặc lớn hơn trung bình. Khu vực ĐBSCL dự báo mưa từ nay đến tháng 3 bằng hoặc cao hơn trung bình nhiều năm.

Sức chứa các hồ chứa trên lưu vực đến hiện nay 65 tỷ m³, trong đó Trung Quốc chiếm 24 tỷ m³, hạ lưu vực 41 tỷ m³. Tính đến 3/11 tổng dung tích trữ các hồ chứa ở thượng nguồn sông Mê Công thuộc Trung Quốc đã đạt khoảng 70,5% tổng dung tích, các hồ ở hạ lưu vực Mê Công đạt bình quân 72,7% tổng dung tích, được xem là tích nước chậm hơn so với cùng kỳ năm 2021, tổng dung tích nước hiện có đạt 47,1 tỷ m³.

Biển hồ Tonle Sap đạt đỉnh ngày 15/10 ở mức 8,09m tương đương với lượng trữ lớn nhất là 54,25 tỷ m³. Mức nước Kampong Luong đang giảm dần, hiện ở mức 7,68m tương đương lượng trữ 49,5 tỷ m³.

1.4. Dự báo thời kì lũ rút phục vụ chỉ đạo xuống giống vụ Đông Xuân 2022-2023

Do ảnh hưởng của La Nina, mưa kết thúc muộn kết hợp triều cường cao các tháng cuối năm làm lũ rút chậm có thể làm ảnh hưởng đến tiến độ xuống giống ở các địa phương. Dự báo mực nước lớn nhất tại một số khu vực trên đồng bằng đến cuối Tháng 11 và giữa Tháng 12 như Bảng 1.

Nhìn chung lũ rút nhanh đến cuối tháng 11. Đáng chú ý, trong cả Tháng 11, các khu vực cặp theo Sông Tiền, Sông Hậu còn duy trì cao do ảnh hưởng của triều cường. Mực nước lớn nhất tại vùng trung tâm đồng bằng tại Mỹ Thuận, Cần Thơ thường duy trì cao hơn 1,6m cả Tháng 11, vì vậy để đảm bảo rút nước cho sản xuất vụ Đông Xuân cần chủ động be bờ và gạn nước khi triều xuống hoặc chủ động bơm rút nước ra (nếu cần) để đảm bảo thời vụ sản xuất.

Bảng 1: Mực nước lớn nhất kỳ triều cường cuối tháng 10/2022, hiện tại và dự báo đến 15/12/2022

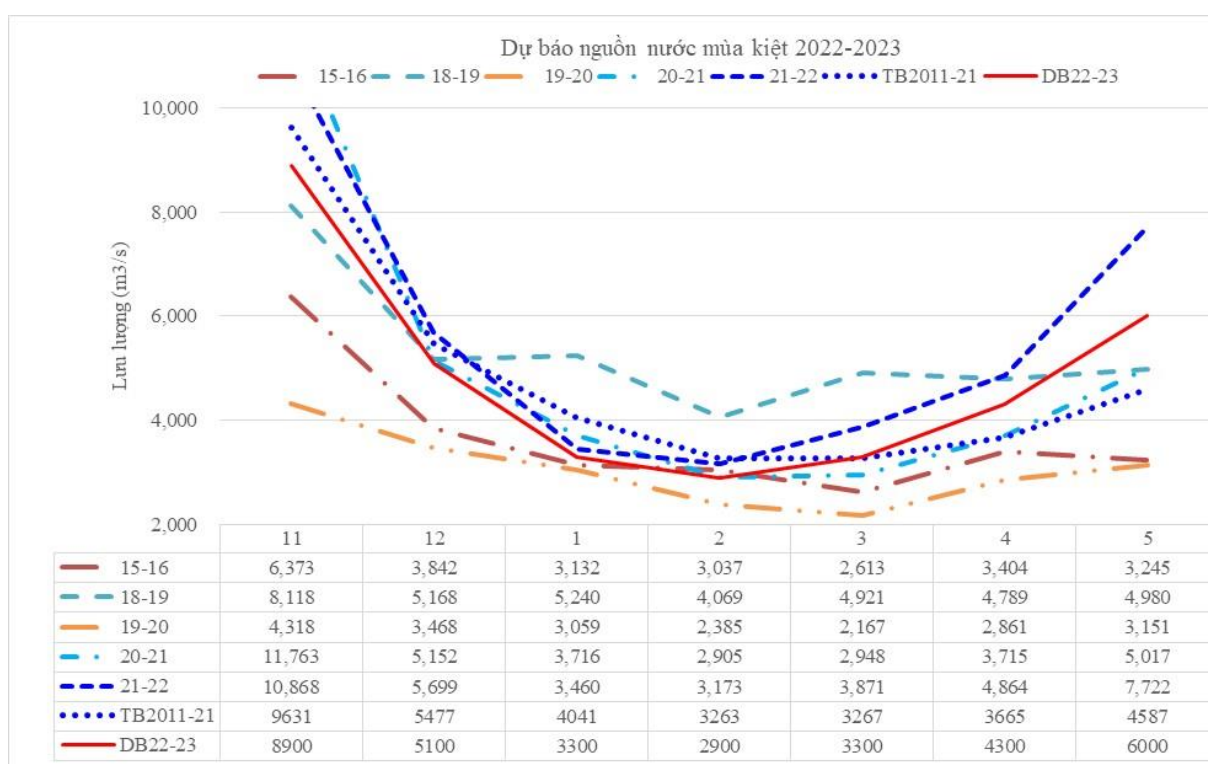
Trạm / ngày	Mực nước max kì triều cuối tháng 10/2022		Mực nước max hiện tại (m)		Mực nước dự báo (m)		
	27/10	28/10	2/11	3/11	15-Nov	30-Nov	15-Dec
Tân Châu	3,23	3,18	2,80	2,81	2,50	2,30	1,90
Châu Đốc	3,08	3,05	2,70	2,73	2,20	2,00	1,70
Vàm Nao	2,87	2,84	2,47	2,54	2,20	2,00	1,75
Mỹ Thuận	2,13	2,13	1,83	1,91	1,65	1,75	1,53
Cần Thơ	2,20	2,19	1,83	1,98	1,80	1,85	1,60
Cao Lãnh	2,32	2,29	2,01	2,15	1,93	1,90	1,60
Hưng Thạnh	2,16	2,17	2,04	2,02	1,80	1,65	1,50
Phụng Hiệp	-	-	1,53	1,60	1,50	1,45	1,30
Long Định	1,43	1,42	1,20	1,30	1,30	1,20	1,00
Tri ton	2,10	2,12	1,95	1,89	1,70	1,60	1,30

2. DỰ BÁO TIỀM NĂNG NGUỒN NƯỚC MÙA KHÔ NĂM 2022-2023 VỀ ĐBSCL

Thiếu hụt lượng trữ các hồ chứa đến hiện nay vào khoảng 17,9 tỷ m³, lượng trữ bình hồ cao hơn trung bình nhiều năm 10,1 tỷ m³. Tổng lượng dòng chảy dao động hàng năm từ nay đến hết tháng 11 về Châu Thổ Mê Công (qua Kratie) vào khoảng 15 đến 48 tỷ m³. Các hồ chứa thuộc Trung Quốc đang gia tăng tích nước. Thời gian tới các hồ trên lưu vực sẽ còn tiếp tục tích trữ đến cuối năm do đó lũ khu vực thượng nguồn giảm nhanh, phía hạ nguồn ở mức trung bình và giảm nhanh đầu mùa khô.

Mức nước lũ thượng nguồn ĐBSCL tại Tân Châu đã đạt đỉnh 3,64m ngày 11-12/10, mực nước cao nhất hàng ngày tại Tân Châu tiếp tục duy trì cao trên 3m đến hết tháng 10 sau đó lũ rút nhanh. Đỉnh lũ tại vùng trung tâm đồng bằng đã xuất hiện tại Cần Thơ 12/10 ở mức 2,27m và cao trở lại ở dịp triều cường 27-28/10 ở mức 2,19m.

Là năm đầu có lũ đạt trên báo động I kể từ sau 2018, tích nước cao nhất trong năm từ khu vực biên hồ Tonle Sap đạt 54,25 tỷ m³, là lớn nhất so với các năm qua, tiềm năng nguồn nước tự nhiên mùa kiệt năm 2022-2023 được xem là có khá hơn các năm gần đây. Thêm vào đó, do ảnh hưởng của La Nina kéo dài đến Tháng 2/2023, khả năng mưa kết thúc muộn, mưa trái mùa cùng với tổng lượng trữ tiềm năng của các hồ chứa thượng nguồn đến hiện nay vào khoảng 65 tỷ m³, hiện đã tích được 49,1 tỷ m³ thì khả năng dòng kiệt kéo dài cả mùa kiệt là ít xảy ra. Trong mùa khô, dòng chảy phụ thuộc khá lớn vào vận hành thủy điện ở thượng nguồn, có thể xảy ra các vận hành bất thường, dự báo dòng chảy tháng 12 đến tháng 3 có thể thấp làm mặn đến sớm hơn trung bình đến 1 tháng ở các vùng cửa sông ven biển.



Hình 4: Dự báo nguồn nước qua trạm Kratie mùa kiệt 2022-2023 so với một số năm

Với đặc điểm nguồn nước mùa kiệt dự báo, dưới đây là dự báo nguồn nước cho 3 vùng Đồng bằng sông Cửu Long:

- Vùng thượng ĐBSCL, bao gồm phần đất tỉnh An Giang, Đồng Tháp, thượng nguồn Long An, Kiên Giang và TP. Cần Thơ có thuận lợi hơn về nguồn nước so với các

vùng khác trên đồng bằng. Dự báo từ tháng 12/2022 đến tháng 3/2023, mực nước bình quân có khả năng bằng và thấp hơn so với trung bình những năm gần đây.

- Vùng giữa ĐBSCL, bao gồm phần đất thuộc TP. Cần Thơ, tỉnh Tiền Giang, Long An, Kiên Giang, Hậu Giang, Đồng Tháp, tỉnh Vĩnh Long và vùng được kiểm soát mặn ở Bạc Liêu, Sóc Trăng, Trà Vinh, Bến Tre, ranh mặn 4g/l xâm nhập sâu 40-50km ở tháng 1, tháng 2. Mặn bất thường có thể ảnh hưởng đến các vùng cửa sông Mê Công thuộc Bến Tre, Sóc Trăng và Trà Vinh do vận hành của các công trình thủy điện ở thượng nguồn và thời tiết cực đoan làm mặn vào sâu 50 – 65 km. Từ giữa tháng 3 đến cuối mùa khô, mặn có thể giảm, ranh mặn 4g/l từ 45-60km, một số thời kỳ mặn thấp thuận lợi cho việc lấy nước ngọt.

- Vùng ven biển ĐBSCL: bao gồm phần ven biển các tỉnh ĐBSCL (Long An, Bến Tre, Trà Vinh, Sóc Trăng, Bạc Liêu, Cà Mau và tỉnh Kiên Giang) được xem là có thể bị ảnh hưởng đến sản xuất cả mặn và ngọt ở vùng này. Mặn bất thường, hạn hán thiếu nước có thể xảy ra ở các vùng chưa có kiểm soát mặn triệt để. Vì vậy, cần tăng cường công tác giám sát mặn và cập nhật các bản tin dự báo thường xuyên.

3. KHUYẾN NGHỊ KẾ HOẠCH SẢN XUẤT VỤ ĐÔNG XUÂN 2022-2023

Dự báo nguồn nước mùa khô năm 2022-2023 được xem là năm có thuận lợi hơn so với các năm gần đây, tuy nhiên đến hiện nay đã cuối mùa mưa lũ, các hồ chứa thượng nguồn còn chưa tích đủ nước, khả năng các hồ tiếp tục tích nước đến cuối mùa khô mà vẫn chưa đảm bảo đủ dung tích thiết kế vì vậy rất có thể xảy ra mặn đến sớm và những biến động bất thường ở bất cứ thời điểm nào trong mùa khô do vận hành thủy điện. Vì vậy, song song với xây dựng kế hoạch xuống giống phù hợp với điều kiện của vùng, các địa phương cần chủ động chuẩn bị các giải pháp ứng phó, phòng chống hạn mặn. Dưới đây là một số khuyến cáo cho từng vùng:

- Vùng thượng ĐBSCL: lũ ở mức trên báo động cấp 1 và tiếp tục duy trì cao đến cuối tháng 10, tranh thủ xả lũ lấy phù sa, chủ động xuống giống vụ Đông Xuân ngay khi lũ rút. Đối với vùng cao, vùng có khả năng bảo vệ tốt bố trí sản xuất theo kế hoạch. Vùng thấp có thể chủ động bơm tát, rút ngắn thời gian giữa 2 vụ.

- Vùng giữa ĐBSCL: Phần lớn diện tích đã được kiểm soát lũ, chủ động xuống giống vụ Đông Xuân với đủ diện tích theo kế hoạch. Đề phòng ngập triều do lũ kết hợp triều cường vào dịp cuối tháng 10 và các kỳ triều cường ở tháng 11. Trong thời kỳ mùa khô, tháng 1, tháng 2 mặn có thể ảnh hưởng sâu nhất đến khu vực, cần vận hành hợp lý các công trình kiểm soát mặn và chủ động tích nước khi có thể, khi lấy ngọt hoặc tưới cho cây trồng cần kiểm tra chặt chẽ độ mặn, nhất là đối với cây ăn quả.

- Vùng ven biển ĐBSCL: Nguồn nước ngọt giảm nhanh ở các tháng đầu mùa khô, ranh mặn 4g/l có thể đến sớm và vào sâu đến 20-30km trong tháng 12 và có thể ảnh hưởng toàn vùng ở tháng 1 đến tháng 3 vì vậy cần xuống giống vụ Đông Xuân sớm, giảm diện tích Đông Xuân muộn, các khu vực có nguồn nước khó khăn hoặc xa nguồn ngọt cần bố trí sớm lịch thời vụ hoặc chuyển đổi sản xuất vụ Đông Xuân, xem xét lựa chọn loại cây chịu hạn, ít sử dụng nước. Tích trữ nguồn nước ngọt tối đa ngay từ thời điểm cuối mùa mưa – đầu khô, khi ngoài sông nguồn ngọt vẫn xuất hiện khá thuận lợi; đồng thời cần chủ động chuẩn bị kế hoạch cho công tác phòng chống hạn – mặn.

4. KẾT LUẬN - KIẾN NGHỊ

Dự báo, Tháng 11 lũ sẽ rút nhanh, đáng chú ý, các khu vực cạp theo Sông Tiền, Sông Hậu còn duy trì cao do ảnh hưởng của triều cường. Mực nước lớn nhất hàng ngày tại vùng trung tâm đồng bằng tại Mỹ Thuận, Cần Thơ thường duy trì cao hơn 1,6m cả Tháng 11, vì vậy để đảm bảo điều kiện sản xuất vụ Đông Xuân người dân cần chủ động be bờ và tiêu gạn nước khi triều xuống hoặc chủ động bơm rút nước ra (nếu cần) để đảm bảo thời vụ sản xuất.

Với dự báo tiềm năng nguồn nước về đồng bằng ở mùa kiệt năm 2022-2023 có nhiều hơn các năm gần đây tuy nhiên dòng chảy bình quân cao hơn này đưa lại hiệu quả không đáng kể so với những ảnh hưởng do vận hành bất thường của thủy điện có thể gây ra. Dự báo xâm nhập mặn mùa khô năm 2022-2023 sẽ đến sớm và có thể có diễn biến bất thường do vận hành thủy điện làm ảnh hưởng đến sản xuất và sinh hoạt của người dân vùng ven biển ĐBSCL, tuy nhiên ở mức ít nghiêm trọng hơn so với ở năm hạn lịch sử 2019-2020. Để đề phòng các rủi ro do hạn, mặn gây ra, các địa phương cần có kế hoạch chủ động sản xuất, bố trí mùa vụ, vận hành hệ thống công trình hợp lý, chuẩn bị các giải pháp ứng phó ngay từ đầu mùa khô, đặc biệt là chủ động tích trữ nước. Đồng thời tăng cường công tác giám sát mặn, cập nhật các bản tin dự báo thường xuyên để điều chỉnh kế hoạch phù hợp với các diễn biến nguồn nước.

**VIỆN KHOA HỌC THỦY LỢI MIỀN NAM
VIỆN TRƯỞNG**

Trần Bá Hoàng